|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO & ĐÀO TẠO****TRƯỜNG TH PHƯỚC VĨNH ĐÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 006 /BC-THPVĐ | *Phước Vĩnh Đông, ngày 9 tháng 01 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**SƠ KẾT HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC: 2020 - 2021**

Thực hiện công văn số: 4161/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 31/12/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An về V/v hướng dẫn báo cáo sơ kết học kì I năm học 2020-2021 tiểu học;

Căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch số 123/KH- PVĐ ngày 17/10/2020 kế hoạch năm học 2020 – 2021;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị.

Trường tiểu học Phước Vĩnh Đông báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học kì 1 và nhiệm vụ thực hiện trong học kì 2 như sau:

**I. Đặc điểm tình hình chung**

Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, sự giúp đỡ nhiệt tình của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương và sự quan tâm của lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Cần Giuộc. Đảng Ủy – UBND xã Phước Vĩnh Đông.

Ban đại diện cha mẹ phụ huynh học sinh luôn quan tâm, tạo điều kiện về tinh thần và vật chất tốt nhất để động viên, giúp đỡ nhà truờng và học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Khuôn viên trường rộng, xanh, sạch, đẹp và được các cấp đầu tư phòng học, sân chơi, hàng rào bao quanh.

Ban quản lý trường làm việc năng nổ, nhiệt tình và có trình độ chuyên môn trên chuẩn, quản lý tốt, có tư tưởng vững vàng là điều kiện thuận lợi lớn lãnh đạo nhà trường vươn lên đạt kết quả tốt.

**2. Khó khăn**
          Do tình hình dịch bệnh covid 19 nên nhiều gia đình phải lo kinh tế ít quan tâm đến việc học của con em mình làm ảnh hưởng đến chất lượng học tập của các em.
 Nhà trường chưa có phòng Giáo dục thể chất để học sinh luyện tập. Chưa có nhà ăn, nhà nghỉ cho học sinh ở lại trường để giảm bớt khó khăn cho học sinh nhà xa trường.

 **II. Kết quả đạt được**

**1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh**

Tổng số lớp, học sinh toàn đơn vị, trong đó:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối lớp | Số HSđầu năm | Lớp | Chuyển đến | Chuyển đi | Bỏhọc | TS HSCòn lại | % HSbỏ học |
| 1 | 93 | 3 | 0 | 1 | 0 | 92 | 0 |
| 2 | 93 | 3 | 0 | 0 | 0 | 93 | 0 |
| 3 | 134 | 5 | 0 | 0 | 0 | 134 | 0 |
| 4 | 113 | 3 | 0 | 2 | 0 | 111 | 0 |
| 5 | 96 | 3 | 1 | 1 | 0 | 96 | 0 |
| CỘNG | 529 | 17 | 1 | 4 | 0 | 526 | 0 |

 Những khó khăn, đề xuất giải quyết.

 **2. Công tác chỉ đạo:**

Thực hiện công văn số 2161 /PGDĐT- KH ngày 28/9/2020; PGDĐT Cần Giuộc về việc thực hiện hướng dẫn khai giảng năm học 2020 – 2021 của cấp tiểu học;

Thực hiện CV 1582 /PGDĐT- GDTH ngày 10/11/2020 vv Thực hiện các hoạt động trọng tâm tháng năm học :2020-2021;

Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng cùng với hiệu trưởng quản lý mạng nội bộ nhận thông tin công văn chỉ đạo của ngành và các cấp.Triển khai các văn bản chỉ đạo đến cho đội ngũ Cán Bộ, Giáo viên, nhân viên, học sinh kịp thời thông qua sinh hoạt hội đồng, sinh hoạt chuyên môn. Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 123/KH-TH.PVĐ ngày 17/10/2020 kế hoạch năm học 2020-2021. Kế hoạch số 129/ KH-TH.PVĐ ngày 17/10//2020 kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng pát triển năng lực người học. Trong kế hoạch nhà trường chỉ đạo dạy và học tích hợp, lồng ghép vào các môn học và các nội dung giáo dục như: bảo vệ môi trường; biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm; an toàn giao thông; giáo dục kỹ năng sống; Tâm lý học đường, nha học đường Giáo dục Quốc phòng An Ninh...) vào các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo tính hợp lí, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giảng dạy đối với giáo viên. Ngoài ra việc giáo dục tuyên truyền đến học sinh các nội dung trên còn được thông qua các hoạt động ngời giờ lên lớp, sinh hoạt dưới cờ.

**3. Việc thực hiện công tác chuyên môn**

**3.1.Công tác triển khai và thực hiện kế hoạch**

Ngay từ đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch CTGDPT số 129/KH-TH.PVĐ ngày 17/10 năm 2020 nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Nhà trường đã triển khai tất cả các văn bản chuyên môn đến giáo viên cũng như xây dựng kế hoạch chuyên môn;quy chế chuyên môn ngay từ đầu năm học;

Nhà trường thực hiện đúng theo văn bản chỉ đạo của ngành về Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học kiểm tra đánh giá học sinh theo thông tư 22 đối với khối 2,3,4,5 và thông tư 27/BGD-ĐT ngày 4/9/2020 về đánh giá học sinh lớp 1 năm học 2020-2021 định hướng phát triển năng lực học sinh .Thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn theo Hướng dẫn số 466/HDSHCM ngày 20/4/2020. Giảng dạy lồng ghép cũng được nhà trường quan tâm. 100% giáo viên sử dụng được công nghệ thông tin trong soạn bài.

 *Mẫu thống kê chất lượng giáo dục đính kèm.*

**3.2. Tổ chức các lớp bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung | Môn | Số lượng | Hoàn thành | Không hoàn thành |
| 1 | Tìm hiểu chương trình tổng thể -GVPT |  | 24 | 24 |  |
| 2 | Quản trị hoạt động dạy học,GD trong nhà trường |  | 2 | 2 |  |
| 3 | Tập huấn môn tiếng việt |  | 4 | 4 |  |
| 4 | Tập huấn môn Toán |  | 4 | 4 |  |
| 5 | Tập huấn môn TNXH |  | 3 | 3 |  |
| 6 | Tập huấn môn HĐTN |  | 4 | 4 |  |
| 7 | Tập huấn môn Đạo đức |  | 3 | 3 |  |
| 8 | Tập huấn môn âm nhạc |  | 1 | 1 |  |
| 9 | Tập huấn môn mĩ thuật |  | 1 | 1 |  |
| 10  | Tập huấn môn GDTC |  | 1 | 1 |  |
| 11 | Tập huấn môn Tin học |  | 1 | 1 |  |

Đánh giá: Tất cà các giáo viên đều tham gia tập huấn theo đúng tiến độ Tất cả được đánh giá hoàn thành 100% và vận dụng vào thực tế giảng dạy của mình.

**4. Cơ sở vật chất, sách, thiết bị dạy học: Phòng học, bàn, ghế…, thiết bị được cấp mới, thừa, thiếu…?**

4.1**. Phòng học**

Năm học 2020- 2021, nhà trường có 17 lớp với tổng số 529 học sinh,Có đủ phòng học cho mỗi lớp học, hiện tại 12 phòng học kiên cố, 8 phòng bán kiên cố; 9 phòng chức năng, tất cả các phòng học điều thoáng mát, sạch sẽ đầy đủ ánh sáng và các phương tiện phục vụ cho việc dạy và học.

**4.2. Các phòng chức năng**

Nhà trường có đầy đủ các phòng chức năng theo quy định như:

Phòng hiệu trưởng có diện tích 64 m2  ( bán kiên cố)

Phó hiệu trưởng có diện tích 64 m2 . ( bán kiên cố)

Phòng giáo viên có diện tích 64 m2 ( kiên cố)

Phòng hoạt động đoàn đội diện tích 64 m2. ( kiên cố)

Phòng thường trực diện tích 9 m2.( bán kiên cố)

Có phòng thiết bị riêng 64 m2 ( kiên cố)

Phòng Thư viện 128 m2 ( kiên cố)

Phòng y tế có 32 m2. Trang bị đầy đủ theo qui định.

Phòng ngoại ngữ 64 m2 gồm 1 bộ máy;

 Phòng tin học 64 m2 có 23 bộ máy.

4.3. **Phương tiện, thiết bị giáo dục**

Trong mỗi phòng học đều có đủ bàn ghế cho giáo viên 18 bộ bàn, ghế học sinh 394 bộ đạt chuẩn bộ quy định trong đó có bàn 2 chổ ngồi ghế liền 80 bộ. tất cả các phòng có trang bị hệ thống quạt, bàn, ghế, bảng, bục giảng, tủ đựng ĐDDH, hệ thống điện lưới, trang trí phòng học đúng quy cách. Nhà trường được trang bị đầy đủ các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu từ lớp 1 đến lớp 5 theo Bộ GD&ĐT quy định.

4.**4. Thư viện+ thiết bị**

Nhà trường có thư viện đạt tiên tiến với diện tích 128 m2 để lưu giữ sách giáo khoa, sách nâng cao, sách nghiệp vụ cho giáo viên, sách báo và tạp chí, sách tham khảo có tương đối đầy đủ các loại đầu sách, có tủ đựng sách, có sổ theo dõi các loại đầu sách được trình bày khoa học theo đúng mẫu.Có phòng đọc riêng cho học sinh với diện tích 40m2, có bàn ghế đúng quy cách, đủ ánh sáng cho học sinh và giáo viên ngồi đọc.

**4.5. Khuôn viên, sân chơi, bãi tập**

Nhà trường có 1 điểm trung tâm và 1 điểm trường lẻ với tổng diện tích là:10.272m2. Trung bình mỗi học sinh là 18 m2/1 HS.Diện tích sân chơi là: 7377 m2 tỉ lệ 12,2 m2/ . Có sân để học sinh luyện tập thể dục và bãi tập diện tích: 684 m2, sân bóng đá diện tích: 200m 2 .

**4.6. Điều kiện vệ sinh**

Trường có hồ chứa nước sạch, có khu vệ sinh dành cho cán bộ giáo viên và học sinh. Mọi khu vệ sinh đều có hai khu riêng dành cho nam và nữ, có nhà để xe cho cán bộ và học sinh, giáo viên trong trường. Có hệ thống cống rãnh thoát nước, có hàng rào bao quanh trường, không có hàng quán, môi trường “Xanh, sạch, đẹp, an toàn”, đảm bảo vệ sinh và cảnh quan trường học.

**4.7. Thiết bị dạy học, phòng học , bàn ghế cấp mới :**

Trong học kì 1 năm học 2020-2021 nhà trường đã được cấp trên trang bị 2 bộ thiết bị bảng tương tác và 4 máy trình chiếu, đồ dùng thiết bị phục vụ trong hoạt động dạy học cho lớp 1 với số tiền trên 500 triệu đồng.

**Đánh giá:**

Nhìn chung các phòng học, phòng chức năng trang cấp qua nhiều năm nhưng được bảo trì tu sửa hoạt động tốt, các thiết bị đảm bảo được bố trí khoa học, ngăn nắp thuận tiện cho việc sử dụng và hoạt động.

 **Đề xuất:** Đề nghị đến các cấp các ngành có biện pháp xây dựng phòng đa năng, nhà nghỉ, nhà ăn học sinh thuận tiện cho việc dạy học 2 buổi/ngày.

 **5. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường chuẩn Quốc gia gắn với Mô hình “Xanh, sạch, đẹp, an toàn” và “*Giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học***

**5.1.Công tác phổ cập GDTH:**

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: số lượng: 93 /93, tỉ lệ: 100%

- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: Số lượng 127/127, tỉ lệ 99.21%

- Trẻ 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: Số lượng 1/128 tỉ lệ 1.79%.

- Học sinh học đúng độ tuổi từ 6-10 vào trường tiểu học: 518/529, tỉ lệ: 97.9%

- Kết quả PCGDTH của xã, thị trấn: đạt mức 3 trong năm 2020

5.2.Công tác kiểm định chất lượng giáo dục,xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia:

Trường đã được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I tháng 01 năm 2018 theo thông tư 59/BGD&ĐT.

Trường cũng đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục ( năm 2019 – 2020; hiện đang tiến hành tự đánh giá năm 2020 – 2021), theo TT17/2018 đúng theo tiến độ.

**Đánh giá:** Do sự phối hợp tốt ba môi trường giáo dục Gia đình – Nhà trường – Xã hội. Đặc biệt là sự phối hợp tốt của ban giám hiệu và giáo viên chủ nhiệm. Hiệu trưởng biết khuyến khích, tuyên dương, động viên bộ phận, giáo viên, phụ huynh, học sinh. Do đó công tác duy trì sỉ số tốt, công tác xây trường chuẩn được duy trì, xây dựng trường học “Xanh, sạch,đẹp, và an toàn”.

**6. Việc thực hiện mô hình giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống:**

Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai đến toàn thể giáo viên về công tác giáo dục đạo đức, GDKNS thông qua việc dạy lồng ghép vào các môn học, sinh hoạt chào cờ đầu tuần và tiết dạy chính khóa.

Số học sinh được giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống đến nay có 528 (100% học sinh).

Tổ chức giảng dạy lồng ghép và chính khoá, ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ. Sử dụng tài liệu sách GDKNS, và sách tổ chức hoạt động Trải nghiệm sáng tạo đã được tập huấn.

**Nhận định**: Trong quá trình tổ chức thực hiện nhà trường cũng còn gặp những khó khăn nhất định còn một vài giáo viên thiếu tâm huyết, ngại khó việc phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường chưa đi vào chiều sâu. Trong thời gian tới nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể để phối hợp giáo dục đạo đức, GDKNS bằng nhiều hình thức.

**7. Việc thực hiện mô hình xây dựng trường học xanh, sạch, an toàn**

Đầu năm trường xây dụng kế hoạch số 162 / KH –PVĐ ngày18/11/2020 kế hoạch xây dụng trường học “ Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”. Từ đó từng bước triển khai cho toàn trường thực hiện.

**Nhận định:**

Nhà trường có phát động phong trào xây dựng trường học xanh, sạch, an toàn. Từ đó các phòng học và phòng chức năng, sân trường hiện tại thực hiện tốt, các phòng học và phòng chức năng được xanh hóa, sân trường được phân công học sinh và bộ phân chăm sóc cây xanh, môi trường đảm bảo, có thu gom phân loại xử lý rác thải theo quy định, nhà vệ sinh luôn có nước sạch và xử lý mùi thường xuyên. Trường học thoáng mát xanh, sach, an toàn.

**8. Việc tổ chức triển khai văn hoá đọc**

Ngay từ đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch số 146/KH .THPVĐ tổ chức ngày hội đọc sách cho học sinh.Củng như tổ chức tiết đọc thư viện cho học sinh toàn trường tham gia. Tuy nhiên do dịch covid 19 nên bộ phận thư viện tổ chức cho học sinh đọc sách tại lớp học của mình. 100% học sinh đều tham gia đọc sách ở lớp.

**Đánh giá:** Bộ phận thư viên mở cửa thư viện trong giờ ra chơi cho học sinh đọc sách. Ngoài ra giáo viên trực thư viện phối hợp với giáo viên chủ nhiệm phát sách cho giáo viên chủ nhiệm lớp cho học sinh đọc tại lớp ,mượn về nhà đọc.Trong học kì I có : 650 lượt học sinh đọc và giáo viện đọc 136 lượt.

**9. Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên**

Số lượng CBQL 02, giáo viên 24, nhân viên 2, Tỉ lệ GV/Lớp đạt 1.41GV/Lớp. **Còn thiếu so với quy định 1.5 GV/lớp.**

**Tổng số CB-GV-NV:30/18**

**Tổng số cán bộ**: 2/0

 Đạt trên chuẩn: 2 ;Trình độ quản lý: 2 ;Trung cấp chính trị: 2

**Tổng số nhân viên**:

 Kế toán: 1 Trình độ trung cấp:

 Bảo vệ: 2 trình độ: 9/12

 Nhân viên thư viện, thiết bị:1/1

**Tổng số giáo viên** : 24 GV

**Giáo viên chuyên**: 5 GV ( Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ và Tin học)

 Đạt trình độ trên chuẩn: 100%

Giáo viên có trình độ Đại học là: 20

Giáo viên có trình độ Cao đẳng là: 4

Chứng chỉ tin học:A: 19; Chứng chỉ B:2 ;

100% giáo viên biết sử dụng vi tính và dạy học bằng giáo án trình chiếu.

 Số giáo viên chưa có bằng vi tính hiện đang học: 6 giáo viên

Tham gia học thông tư 22 ( đánh giá học sinh lớp 2,3,4,5); TT27/BGDĐT( đánh giá học sinh lớp 1); TT28/ đạt 100%

**Đánh giá:** Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong trường đều có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, yêu thương, tôn trọng, đối xử công bằng và có trách nhiệm với học sinh.

Nhận định: những khó khăn, đề xuất giải quyết.

**10. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và dạy học**

Đánh giá: Các phần mềm quản lý nhà trường điều sử dụng đạt hiệu quả. Phòng tin học nhà trường kết nối trực tiếp internet cho nên việc giảng dạy của giáo viên và việc học của học sinh đạt hiệu quả cao. Trong học kì 1 nhà trường có nhận 2 bảng tương tác phục vụ cho việc dạy học ngoại ngữ của trường.

Cần trang bị thêm và 20 bộ máy cho phòng tin học để đủ cho học sinh học được dễ dàng hơn cho việc dạy và học chương trình mới.

**11. Việc kiểm tra và các biện pháp khắc phục dạy thêm, học thêm.**

Ngay từ đầu năm học nhà trường cho giáo viên cam kết không tổ chức dạy thêm, học thêm .Nên trong nhà trường không có giáo viên dạy thêm.

**12. Kết quả các hoạt động khác**

**12.1. Đánh giá học sinh theo thông tư 30 và Thông tư 22, thong tư 27**

**Đánh giá:**Ngay từ đầu năm Nhà trường tổ chức tập huấn lại cho tất cả giáo viên dạy lớp nắm được cách đánh giá học sinh theo thông tư 22 cho các khối 2,3,4,5.Phòng Giáo dục tổ chức tập huấn TT27 cho tất cả CBQL,GV từ đó giáo viên áp dụng vào thực tế giảng dạy hằng ngày trên lớp.Qua kiểm tra học kỳ I tất cả giáo viên đều thực hiện đánh giá học sinh đúng theo tinh thần của thông tư 22 ở các khối 2,3,4,5 và thông tư 27/TT- BGDĐTngày 4/9/2020 đối với lớp 1.

**12.2 .Thực hiện phương pháp bàn tay nặn bột**

**Đánh giá:** Đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch số 98/KH-TH.PVĐ ngày 18/9/2020 thực hiện dạy theo phương pháp bàn tay nặn bột đối với tất cả các khối lớp từ lớp 2 đến lớp 3 môn tự nhiên xã hội đối với lớp bốn, lớp năm môn khoa học. Do đó tất cả giáo viên đều thực hiện nghiêm túc.

 **Hạn chế:**Đối với phương pháp bàn tay nặn bột học sinh còn ít chịu sưu tầm hình ảnh vật thật để quan sát làm thí nghiệm. Trong thời gian tới chuyên môn hướng dẫn học sinh tham quan , sưu tầm tranh ảnh , vật thật nhiều hơn phục vụ tốt cho phương pháp này. Máy chiếu của trường trang cấp năm 2008 hiện tại bị mờ hình ảnh cũng ảnh hưởng chất lượng tiết dạy.

**12.3. Dạy học mỹ thuật theo phương pháp mới**

**Đánh giá:** Trường đã cử giáo viên mỹ thuật đi tập huấn về dạy học mỹ thuật theo phương pháp mới,vì thế giáo viên đã xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện tốt.

**Hạn chế khó khăn:** Đối với mô hình dạy học học Mỹ thuật theo phương pháp mới (Đan mạch). Giáo viên rất khó khăn trong việc giảng dạy vì học sinh học 2 buổi / ngày mà môn mỹ thuật không có buổi học riêng để thực hiện liên tục các tiết học cho một chủ đề mà học từng tiết chung với các môn học khác vì vậy cũng gây áp lực thời gian cho từng tiết, không có nhiều thời gian dành cho học tiết thực hành rất chậm để hoàn thành nội dung tiết học.

**12.4. Giảng dạy tiếng anh 3,4,5 giáo trình Bộ GDĐT**

**Đánh giá:** Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy anh văn theo chương trình anh văn dạy 2 tiết/ tuần theo phân phối chương trình giáo trình của BGD từ lớp 3,4,5

 **Hạn chế cần khắc phục:** Do nhà trường chỉ có 1GV dạy tiếng anh nên chưa thể thực bhiện được tiếng anh 4tiết /tuần.

**III. Nêu tóm tắt những hạn chế tồn tại và hướng khắc phục**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế phương pháp giảng dạy của một số giáo viên chưa thích ứng với điều kiện và đối tượng học sinh của lớp nên chất lượng dạy học chưa cao. Việc bồi dưỡng học sinh chưa được quan tâm đúng mức. Việc tổ chức các phong trào chuyên môn chưa thực sự đi vào chiều sâu.Một vài cá nhân giáo viên thiếu sự cố gắng trong các phong trào thi đua

**Hướng khắc phục**

Phân công giao nhiệm vụ cụ thể từng giáo viên; đồng thời đẩy mạnh hiệu quả công tác kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở trong quá trình triển khai thực hiện.

Tích cực tổ chức các chuyên đề, đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đầu tư có trọng điểm chất lượng mũi nhọn.

Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ  thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, huy động sức mạnh và trí tuệ của tập thể, sự hoạt động đồng bộ của cả hệ thống chính trị; cần tập trung nhất là Chi bộ, ban lãnh đạo nhà trường, BCH Công đoàn, Chi đoàn và tổ chức Đội. Phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người Đảng viên trong mọi hoạt động của nhà trường.

**IV.Nhiệm vụ chính, giải pháp thực hiện học kỳ II**

1. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và công tác quản lý nhà trường. Sử dụng có hiệu quả phần mềm theo quy định của ngành.

2. Nâng cao năng lực của các tổ chức chuyên môn. Kiểm tra giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy chế làm việc, quy chế chuyên môn.

3. Chủ động, tích cực tham mưu với Phòng Giáo dục, UBND xã giúp đỡ xây dựng nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất phòng học cũng như trang thiết bị, xây bổ sung phòng phục vụ học tập đảm bảo điều kiện làm nền tảng cho hoạt động dạy và học.

4. Chú trọng phong trào thi đua trong giáo viên cũng như học sinh. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp.

5. Đánh giá thật nghiêm túc chuẩn hiệu trưởng, chuẩn hiệu phó và chuẩn giáo viên theo thông tư quy định. Tổ chức đánh giá chất lượng cuối năm  đúng  kế hoạch năm học. Định hướng cho hoạt động BDTX theo kế hoạch và công tác trong hè.

6. Kiểm tra kết quả cuối năm của học sinh theo đúng quy định đảm bảo công bằng, khách quan đúng chất lượng, thời gian quy định. Hoàn thành tốt các loại hồ sơ cuối năm.

7. Đôn đốc từng giáo viên thực hiện hoàn thành tốt bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

8. Chủ động họp xét đánh giá thành tích đề nghị về trên khen thưởng những cán bộ giáo viên có thành tích tiêu biểu. Tổ chức xét đánh giá học sinh hoàn thành chương trình lớp học, cấp học. Làm tốt công tác bàn giao chất lượng giữa các lớp, bàn giao chất lượng với trường THCS. Tổng kết năm học, tổ chức lễ ra trường cho học sinh lớp 5, khen thưởng học sinh theo thông tư 22; thông tư 27/TT – BGD ĐT, của Bộ Giáo dục – Đào tạo.

**V. Đề xuất, kiến nghị**

Trên đây là báo cáo sơ kết của trường tiểu học Phước Vĩnh Đông học kì I năm học 2020 - 2021./.

***Nơi nhận:*****HIỆU TRƯỞNG**

- PGD&ĐT Cần Giuộc;

- UBND xã Phước Vĩnh Đông;

- Lưu : VT.